**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 14**

**Ngày soạn: 01/12/2023**

**Ngày giảng: Thứ hai ngày 04 tháng 12 năm 2023**

**Hoạt động trải nghiệm**

**Sinh hoạt dưới cờ: Chào mừng ngày thành lập QĐND Việt Nam 22-12**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giúp Hs hiểu sâu sắc hơn về truyền thống đấu tranh của quân và dân ta, bồi dưỡng lòng tự hào, tình yêu quê hương đất nước, lòng tri ân sâu sắc đối với các bậc cha anh, các thế hệ anh hùng của dân tộc, đồng thời thể hiện quyết tâm kế thừa và phát huy truyền thống của dân tộc trong việc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới.

- Có kỹ năng thực hiện những bổn phận.

- Rèn kĩ năng mạnh dạn, tự tin khi trình bày và yêu cầu người thân về quyền của mình.

- Thông qua hoạt động, học sinh có cơ hội thể hiện lòng biết ơn những công lao và sự hi sinh của các anh hùng liệt sĩ với quê hương đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, Ti vi, Một số bài hát, video ngày thành lập QĐNDVN

**2. Đối với HS:** SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Chào cờ: (5p)**  - Ổn định tổ chức  -GV điều khiển lễ chào cờ  - Lớp nghe hát Quốc ca, Đội ca.  - GV nhận xét thi đua  - GV triển khai kế hoạch tuần.  **Hoạt động 1**: **Quan sát tranh ảnh liên quan đến 22/12 và thảo luận theo tranh. 10p**  GV yêu cầu HS quan sát kĩ từng tranh để nhận biết được ý nghĩa ngày 22/12    -GV nêu ý nghĩa ngày 22/12  **Hoạt động 2**: **Phát động HĐ chào mừng 22/12 10p**  Phát động các lớp thi đua học tập làm theo tấm gương anh bộ đội cụ Hồ.  + Thực hiện tác phong anh bộ đội cụ Hồ  + Đẩy mạnh các hoạt động thể dục thể thao rèn luyện sức khỏe thể hiện phẩm chất của anh bộ đội cụ Hồ..  + Trung thực, gương mẫu trong các hoạt động của lớp.  + Đoàn kết, giữ gìn vệ sinh trường lớp và bảo vệ của công  + Tiên phong trong mọi hoạt động của toàn trường.  Thực hiện đúng chủ điểm Uống nước nhớ nguồn, nhà trường và liên đội tổ chức cho các em học sinh đi lao động, dọn vệ sinh và dâng hương đền liệt sĩ Văn Giang.  Phát huy thế mạnh học tập của học sinh trường TH Quyết Thắng để làm sao có được kết quả tốt nhất trong các kì thi sắp tới.  **Hoạt động 3. HĐ bổ trợ: 5p**  - Vẽ tranh.  - Hát múa ngâm thơ về anh bộ đội cụ Hồ.  - GV quan sát, nhận xét, giúp đỡ | -HS thực hiện theo yêu cầu  -HS thảo luận  -HS chia sẻ  -HS lắng nghe  -HS quan sát, thảo luận cặp đôi nói về hiểu biết của em về ngày Thành lập QĐNDVN  - Hs lắng nghe  - Hs thực hiện |

**TOÁN**

**Bài 28. LUYỆN TẬP**

**1.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Củng cố về bảng trừ và làm tính trừ trong phạm vi 6.

- Vận dụng đuợc kiến thức, kĩ năng về phép trừ trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học: NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

II.CHUẨN BỊ

- Các thẻ phép tính.

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép trừ trong phạm vi 6.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG DẠY | HOẠT ĐỘNG HỌC |
| A. Hoạt động khởi động | HS chia sẻ các tình huống có phép trừ trong thực tế gắn với gia đình em. Hoặc chơi trò chơi “Truyền điện”, “Đố bạn” tìm kết quả của các phép trừ trong phạm vi 6 đã học. |
| B. Hoạt động thực hành, luyện tập  **Bài 1.** HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài (thể hiện trong các thẻ ghi phép tính). | - HS thực hiện |
| ***Lưu ý:*** GV có thể tổ chức cho HS chơi theo cặp hoặc theo nhóm: một bạn lấy ra một thẻ phép tính đố bạn khác tìm kết quả và ngược lại. |  |
| Bài 2  - Cho HS làm bài 2: Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài (HS có thể tính nhẩm hoặc dùng *Bảng trừ trong phạm vi 6* để tính). | - HS thực hiện |
|  | HS đổi vở, đặt và trả lời các câu hỏi để kiểm tra kết quả các phép tính vừa thực hiện |
| ***Lưu ý:*** Bài này yêu cầu tính nhẩm rồi nêu kết quả. GV nhắc HS lưu ý những trường hợp xuất hiện số 0 trong phép trừ. GV cũng có thể nêu ra một vài phép tính trừ để HS củng cố kĩ năng hoặc HS tự nêu phép trừ rồi đố nhau tìm kết quả phép tính. |  |
| Bài 3  - Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và lựa chọn số thích hợp vào mỗi ô dấu ? của từng phép tính tương ứng sao cho các phép tính trong mỗi ngôi nhà có kết quả bằng số ghi trên mái nhà. Từ đó, HS tìm kết quả cho các trường hợp còn lại trong bài. | - HS thực hiện |
| GV chốt lại cách làm, gợi ý HS xem còn phép trừ nào cho kết quả bằng số ghi trên mái nhà nữa không. |  |
| **Bài 4.** ChoHS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp. | - HS thực hiện |
| *Ví dụ:* Trong lồng có 5 con chim. Có 1 con bay ra khỏi lồng. Còn lại bao nhiêu con chim? Chọn phép trừ 5 - 1 = 4. Còn lại 4 con chim. |  |
| Bài 5  - Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe mỗi tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. | - HS thực hiện Chia sẻ trước lớp. |
| *Ví dụ:* Có 5 con vịt, 1 con đã lên bờ. Còn lại mấy con vịt dưới ao?  Thực hiện phép trừ 5 - 1 = 4. | HS làm tương tự với các trường hợp còn lại. |
| - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em. |  |
| C. Hoạt động vận dụng  - Cho HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6. |  |
| D.Củng cố, dặn dò  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6 đế hôm sau chia sẻ với các bạn. |  |

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 61: ONG, ÔNG, UNG, ƯNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết và đọc đúng các vần ong, ông, ung, ưng; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu và đoạn có vần ong, ông, ung, ưng; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.Viết đúng các vần ong, ông, ung, ưng; (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần ong, ông, ung, ưng. Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần ong, ông, ung, ưng trong bài học.

- Phát triển ngôn ngữ nói theo chủ điểm Chợ và siêu thị. Phát triển kỹ năng nói, kỹ năng tìm tiếng từ mới ngoài bài, kỹ năng đặt câu .Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh.

- Cảm nhận được tình cảm ấm áp của gìa đình và những người thân quen được thể hiện qua tranh và tình huống nói theo tranh, từ đó gắn bó hơn với gìa đình và người thân quen.

**II. ĐỒ DÙNG**

- GV: Máy tính, bài Point,

- HS:Đồ dùng dạy học, VBT, SGK

Bài bát: <https://www.youtube.com/watch?v=vkAXyuguZ_w>

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - HS hát: *Nhong nhong nhong ngựa ông đã về*  [*https://www.youtube.com/watch?v=vkAXyuguZ\_w*](https://www.youtube.com/watch?v=vkAXyuguZ_w)  **2. Nhận biết:**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời cầu hỏi: *Em thấy gì trong tranh?*  - GV nói cầu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  - GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo.  - GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại cầu nhận biết một số lần: Những bông hồng rung rinh/ trong gió.  - GV gìới thiệu các vần mới ong, ông, ung, ưng. Viết tên bài lên bảng.ONG, ÔNG, UNG, ƯNG  **3. Đọc:**  **a. Đọc vần:**  **- So sánh các vần:**  + GV gìới thiệu vần ong, ông, ung, ưng.  + GV yêu cầu một số (2-3) HS so sánh vần ong, ông, để tìm ra điểm gìống và khác nhau.  - GV nhắc lại điểm gìống và khác nhau gìữa các vần.  + GV yêu cầu một số (2-3) HS so sánh vần ung, ưng, để tìm ra điểm gìống và khác nhau.  - GV nhắc lại điểm gìống và khác nhau gìữa các vần.  + GV yêu cầu HS phân tích vần  **- Đánh vần các vần:**  + GV đánh vần mẫu các vần ong, ông, ung, ưng.  + GV yêu cầu một số (4 5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 4 vần.  + GV yêu cầu lớp đánh vần CN 4 vần một lần  **-Đọc trơn các vần:**  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 4 vần.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn CN 4 vần một lần.  **b. Đọc tiếng:**  **- Đọc tiếng mẫu:**  + GV gìới thiệu mô hình tiếng **trong**.  + GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng **trong**.  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng **trong** .  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng **trong**. Lớp đọc trơn CN tiếng **trong.**  **- Đọc tiếng trong SHS**  + Đánh vần tiếng.  + GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.  + Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.  + GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn CN một lần tất cả các tiếng.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn CN những tiếng mới ghép được.  **c. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: **chong chóng**, **bông súng, bánh** **chưng**. Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ,  - GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. - GV cho từ ngữ **chong chóng** xuất hiện dưới tranh.  - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần **ong** trong **chong chóng**, phân tích và đánh vần tiếng **chong**, đọc trơn **chong chóng**.  + GV hỏi HS nhận biết nghĩa của từ: **chong chóng**,**bông súng, bánh chưng**  - GV giải nghĩa từ ngữ…  - GV thực hiện các bước tương tự đối với **bông súng, bánh chưng.**  - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3, 4 lượt HS đọc. 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc CN một số lần.  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đổng thanh một lần,  **4. Viết bảng**  - GV đưa mẫu chữ viết các vần ong, ông, ung, ưng. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần ong, ông, ung, ưng- Cho HS nhắc lại tư thế ngồi viết  ( GV viết lần lượt…)  - GV yêu cầu HS viết vào bảng con: ong, ông, ung, ưng, chong, bông, súng, chưng. (chữ cở vừa).  - GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn.  - GV nhận xét, đánh gìá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | - HS hát  -HS trả lời    -Hs lắng nghe  - HS đọc  -HS lắng nghe và quan sát  - HS nhắc lại  -Hs lắng nghe  -HS TL ( giống nhau: ong, ông có âm ng đứng sau giống nhau, khác nhau: ong có o đứng trước và ông có ô đứng trước)  - HSTL…  -HS lắng nghe  -HS đánh vần  - Lớp đánh vần CN 4 vần một lần.  - HS đọc trơn.  -HS thực hiện  -HS đánh vần. Lớp đánh vần CN.  - HS đọc trơn. Lớp đọc trơn CN  -HS đánh vần, lớp đánh vần  - HS đọc  -HS đọc  -HS đọc  -HS tự tìm tiếng mới có vần đã học.  -HS phân tích    -HS lắng nghe, quan sát  -HSTL…  -HS nhận biết  - HSTL…  - HS đọc  - HS quan sát    -HS viết  -HS nhận xét  -HS lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Viết vở**  - GV yêu cầu HS về nhà viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần ong, ông, ung, ưng từ ngữ bông súng, bánh chưng  **6. Đọc đoạn**  - GV cho HS quan sát tranh, hỏi ...  - GV đọc mẫu cả đoạn.  - GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần ong, ông, ung, ưng.  - GV yêu cầu một số (4,5) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc CN những tiếng có vần ong, ông, ung, ưng trong đoạn văn một số lần.  - GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng cầu (mỗi HS một câu), khoảng 1 - 2 lần.  - GV yêu cầu một số (2-3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.  - GV yêu cầu HS trả lời cầu hỏi về nội dung đoạn văn:  Nam đi đâu?  Nam đi với ai?  Chợ thế nào?  Ở chợ có bán những gì?  - GV chốt  7**. Nói theo tranh**  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh trong SHS nói về chợ, siêu thị (Đâu là chợ? Đâu là siêu thị? Em đã đi chợ siêu thị bao giờ chưa? Chợ và siêu thị có gì giống nhau? Chợ và siêu thị có gì khác nhau?).  - GV gợi ý để HS tìm được câu trả lời hoàn chỉnh hơn: Chợ và siêu thị cùng bán rất nhiều thứ. Chợ khác siêu thị là những người bán hàng tự bán các mặt hàng và tính tiền. Còn trong siêu thị khách tự chọn đồ và có nhân viên thu tiền tại quầy. Siêu thị thường trong một toà nhà lớn. Chợ có thể họp ở nhiều nơi: trong nhà, ngoài trời (bãi, ngõ phố, bên đường),..  **8. Củng cố**  - GV yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa vần ong, ông, ung, ưng và đặt cầu với từ ngữ tìm được.  - GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS và khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà.  - Chuẩn bị trước bài: IÊC, IÊN, IÊP | - HS lắng nghe  -HS viết  - HS lắng nghe  - HS quan sát  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm, tìm... .  - HS đọc ...  - HS đọc và phân tích tiếng có vần đã học  - HSTL...  - HS đọc  - HS trả lời.- HS khác nhận xét  - HS trả lời. - HS khác nhận xét  - HS trả lời. - HS khác nhận xét  - HS trả lời. - HS khác nhận xét  - HS quan sát và TLCH...  - HSTL...    - HS tìm từ mới có vần vừa học  - HSTL...  -HS lắng nghe |

**Ngày soạn: 03/12/2023**

**Ngày giảng: Thứ ba ngày 05 tháng 12 năm 2023**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 62: IÊC, IÊN, IÊP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết và đọc đúng các vần iêc, iên, iêp; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu và đoạn có các vần iêc, iên, iêp; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc. Viết đúng các vần iêc, iên, iêp; viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần iêc, iên, iêp.

- Phát triển ngôn ngữ nói theo chủ điểm Thế giới trong lòng biển được gợi ý dưới tranh. Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần iêc, iên, iêp có trong bài học.

- HS yêu thích môn học.

**II. CHUẨN BỊ**

**- GV:** Máy chiếu, tranh minh họa, ảnh, mẫu vật.

**- HS:** SHS, Bộ thực hành Tiếng Việt, bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **5’ A. ÔN VÀ KHỞI ĐỘNG**  - Ổn định học sinh  - Yêu cầu HS đọc: ong, ông, ung, ưng, chong chóng, bông súng, bánh chưng  - Yêu cầu HS đọc đoạn văn trong SHS/135  - Yêu cầu HS viết: bánh chưng  - Nhận xét, tuyên dương. | - 3 HS đọc, đồng thanh.  - 1 HS đọc  - HS viết bảng con. |
| **B. BÀI MỚI** |  |
| **(8’) 1. Nhận biết**  - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:  + Con thấy gì trong tranh?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  - GV đọc câu dưới tranh: Biển xanh biếc. Những hòn đảo lớn nhỏ trùng điệp.  - GV: Trong câu vừa đọc, có các tiếng biển, biếc, điệp. Các tiếng này đều chứa vần iên, iêc, iêp (được tô màu đỏ). Hôm nay chúng ta học vần iêc, iên, iêp  - GV viết tên bài lên bảng: Bài 62: iêc, iên, iếp  - GV chỉ và giới thiệu vần iêc, iên, iêp | + Con thấy trong tranh có biển và đảo, …  - HS đọc theo.  - Hs lắng nghe |
| **(15’) 2. Đọc âm, tiếng, từ ngữ.**  **a. Đọc vần iêc, iên, iêp**  **\*** So sánh các vần:  - Vần iếc, yên, iếp có điểm gì giống nhau và khác nhau?  \* Đánh vần các vần:  - GV đánh vần mẫu 3 vần iêc, iên, iêp  \* Đọc trơn các vần: iêc, iên, iêp  - Yêu cầu HS đọc trơn  \* Ghép chữ cái tạo thành vần:  - Yêu cầu HS ghép lần lượt các vần iêc, iên, iêp  - GV lưu ý phân biệt iên/yên  **b. Đọc tiếng**  \* Hướng dẫn đọc tiếng mẫu: biếc  - GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu (trong SHS): có vần “iêc”, muốn có tiếng “biếc” ta làm như thế nào?  - GV yêu cầu HS đánh vần tiếng “biếc”.  - GV yêu cầu HS đọc trơn tiếng “biếc”.  - GV yêu cầu phân tích tiếng “biếc”.  \* Đọc tiếng trong SHS:  - GV đưa các tiếng ở nhóm thứ nhất: thiếc, tiệc, xiếc  - Yêu cầu HS tìm điểm giống nhau giữa các vần  - Yêu cầu HS đánh vần tiếng  - Yêu cầu HS đọc trơn tiếng  \* Tương tự các tiếng ở nhóm vần thứ hai: điện, kiến, thiện và nhóm thứ ba: diệp, thiếp, tiệp  - Đọc tất cả các tiếng  - Yêu cầu HS gài tiếng chứa vần iêc, iên, iêp  - GV yêu cầu HS đọc tiếng ghép được  - GV nhận xét, tuyên dương.  **c. Đọc từ ngữ**  \* Hướng dẫn đọc từ “xanh biếc”.  - GV giới thiệu tranh và hỏi: con thấy gì trong tranh?  - GV giới thiệu từ “xanh biếc”.  - Yêu cầu HS tìm tiếng có vần vừa học?  - GV yêu cầu HS phân tích và đánh vần tiếng “biếc”.  - Yêu cầu HS đọc trơn từ “xanh biếc”  \* Tương tự: bờ biển, sò điệp  - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ.  - Yêu cầu lớp đọc đồng thanh toàn bài. | - HS trả lời  - HS đánh vần (cá nhân, đồng thanh).  - HS đọc trơn (cá nhân, đồng thanh).    - HS thực hiện  - HS: Thêm âm b và dấu ′ trên âm ê.  - 4-5 HS đánh, đồng thanh.  - 4-5 HS đọc trơn tiếng mẫu, đồng thanh.  - HS phân tích  - HS: đều có vần iêc  - Cá nhân, đồng thanh  - Cá nhân, đồng thanh.  - 2-3 HS, đồng thanh.  - HS tự tạo tiếng và gài.  - 1 số HS  - HS quan sát  - HS nói: xanh  - HS quan sát.  - HS: biếc  - HS phân tích và đánh vần (cá nhân, đồng thanh)  - HS đọc (cá nhân, đồng thanh).  - HS đọc cá nhân (3-4 lượt).  - HS đọc đồng thanh |
| **(12’)3. Viết bảng**  \* GV đưa mẫu chữ iêc, iên, iêp và hướng dẫn HS quan sát.  - GV viết mẫu và nêu cách viết.  - Chú ý độ cao; điểm đặt bút, dừng bút; cách nối nét.  - Yêu cầu HS viết bảng con: iêc, iên, iêp  - GV theo dõi, giúp đỡ.  - GV nhận xét, tuyên dương.  \* GV đưa chữ mẫu: xanh biếc, biển, sò điệp  - GV viết mẫu và nêu cách viết.  - Yêu cầu HS viết bảng con: xanh biếc, biển, sò điệp  - GV theo dõi, giúp đỡ.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - Hs lắng nghe và quan sát  - Hs lắng nghe  - HS viết bảng con: iêc, iên, iêp  - Hs lắng nghe  - HS viết bảng con: xanh biếc, biển, sò điệp  - HS lắng nghe |

**Tiết 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| \* Cho ban văn nghệ điều khiển thư giãn  - GV yêu cầu HS đọc lại bài vừa học. | | * HS thực hiện * HS đọc âm, đánh vần tiếng, đọc trơn. |
| **(10’)4. Viết vở**  - GV yêu cầu HS mở vở Tập viết tập 1  - GV đưa chữ mẫu lên bảng: xanh biếc, biển, sò điệp  + Các con chữ này có độ cao bao nhiêu?  - GV HDHS điểm đặt bút và dừng bút, cách nối nét giữa các con chữ, khoảng cách giữa các chữ.  - Yêu cầu HS viết bài vào vở.  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết, nhắc nhở HS tư thế ngồi hoặc cầm bút.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS | | - HS đọc: xanh biếc, biển, sò điệp    + HS nêu  - HS lắng nghe.  - HS viết vào vở. |
| **(10’)5. Đọc đoạn**  - GV giới thiệu đoạn văn và đọc mẫu:  "Vịnh Hạ Long… đi dạo trên những bãi biển.  - Yêu cầu HS đọc thầm và tìm tiếng có vần iêc, iên, iêp  - Yêu cầu HS đọc trơn các tiếng vừa tìm được  + Đoạn văn trên có mấy câu?  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp  - Yêu cầu HS đọc cả đoạn  - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:  + Vịnh Hạ Long có gì?  + Du khách đến Hạ Long làm gì?  - GV và HS thống nhất câu trả lời. | | - HS đọc thầm  - Hs tìm: điệp, biển, biếc  - HS đọc cá nhân, đồng thanh  + 3 câu  - hòn đảo lớn nhỏ trùng điệp.  - ngắm cảnh, tắm mát và đi dạo trên những bãi biển. |
| **(5’)6. Nói theo tranh**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS.  - GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:  + Trong lòng biển có những gì?  + Em đã biết những loài vật nào trong lòng biển?  + Em thích loài vật nào? Vì sao?  - GV: Thiên nhiên quanh ta thật tươi đẹp, các em hãy yêu quý và bảo vệ thiên nhiên. | | + san hô, các loài cá, rùa, mực, …  + HS trả lời  - HS lắng nghe |
| **5’)C. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - Tìm một số từ ngữ chứa vần iêc, iên, iêp và đặt câu với từ ngữ tìm được.  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà. | - HS tìm và đặt câu.  - HS lắng nghe. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** (Nếu có)

…………………………………………………………...……………………………………………………...………………………………………………………………………………...………………………………………………………

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 63: IÊNG, IÊM, YÊN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết và đọc đúng các vần iêng, iêm, yên; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu và đoạn có các vần iêng, iêm, yên; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.Viết đúng các vần iêng, iêm, yên; viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần iêng, iêm, yên.

- Phát triển ngôn ngữ nói theo chủ điểm Loài chim được gợi ý dưới tranh. Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần iêng, iêm, yên có trong bài học.

- HS yêu thích môn học.

**II. CHUẨN BỊ**

**- GV:** Máy chiếu, tranh minh họa, ảnh, mẫu vật.

**- HS:** SHS, Bộ thực hành Tiếng Việt, bảng con.

[**https://www.youtube.com/watch?v=tsIyXejAQK8**](https://www.youtube.com/watch?v=tsIyXejAQK8)

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **(5’)A. ÔN VÀ KHỞI ĐỘNG**  - Ổn định học sinh  Hs hát: Lớp chúng ta đoàn kết:  <https://www.youtube.com/watch?v=tsIyXejAQK>8  - Yêu cầu HS đọc: iêc, iên, iêp, xanh biếc, bờ biển, sò điệp  - Yêu cầu HS đọc đoạn văn trong SHS/137  - Yêu cầu HS viết: sò điệp  - Nhận xét, tuyên dương. | - 3 HS đọc, đồng thanh.  - 1 HS đọc  - HS viết bảng con. |
| **B. BÀI MỚI** |  |
| (8’)1. Nhận biết  - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:  + Con thấy gì trong tranh?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  - GV đọc câu dưới tranh: Yến phụng có bộ lông tím biêng biếc, trông rất diêm dúa.  - GV: Trong câu vừa đọc, có các tiếng yến, biêng, diêm. Các tiếng này đều chứa vần yên, iêng, iêm (được tô màu đỏ). Hôm nay chúng ta học vần yên, iêng, iêm  - GV viết tên bài lên bảng: Bài 64: iêng, iêm, yên  - GV chỉ và giới thiệu vần iêng, iêm, yên | + Con thấy trong tranh có con chim yến, …  - HS đọc theo.  - Hs lắng nghe |
| **(15’)2. Đọc âm, tiếng, từ ngữ.**  **a. Đọc vần iêng, iêm, yên**  **\*** So sánh các vần:  - Vần iêng, iêm, yên có điểm gì giống nhau và khác nhau?  \* Đánh vần các vần:  - GV đánh vần mẫu 3 vần iêng, iêm, yên  \* Đọc trơn các vần:  - Yêu cầu HS đọc trơn  \* Ghép chữ cái tạo thành vần:  - Yêu cầu HS ghép lần lượt các vần iêng, iêm, yên  - GV lưu ý phân biệt iên/yên  **b. Đọc tiếng**  \* Hướng dẫn đọc tiếng mẫu: biêng  - GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu (trong SHS): có vần “iêng”, muốn có tiếng “biêng” ta làm như thế nào?  - GV yêu cầu HS đánh vần tiếng “biêng”.  - GV yêu cầu HS đọc trơn tiếng “biêng”.  - GV yêu cầu phân tích tiếng “biêng”.  \* Đọc tiếng trong SHS:  - GV đưa các tiếng ở nhóm thứ nhất: kiễng, liệng, riềng  - Yêu cầu HS tìm điểm giống nhau giữa các vần  - Yêu cầu HS đánh vần tiếng  - Yêu cầu HS đọc trơn tiếng  \* Tương tự các tiếng ở nhóm vần thứ hai: diềm, kiểm, xiêm và nhóm thứ ba: yên, yến, yểu  - Đọc tất cả các tiếng  - Yêu cầu HS gài tiếng chứa vần iêng, iêm, yên  - GV yêu cầu HS đọc tiếng ghép được  - GV nhận xét, tuyên dương.  **c. Đọc từ ngữ**  \* Hướng dẫn đọc từ “sầu riêng”.  - GV giới thiệu tranh và hỏi: con thấy gì trong tranh?  - GV giới thiệu từ “sầu riêng”.  - Yêu cầu HS tìm tiếng có vần vừa học?  - GV yêu cầu HS phân tích và đánh vần tiếng “riêng”.  - Yêu cầu HS đọc trơn từ “sầu riêng”  \* Tương tự: cá kiếm, tổ yến  - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ.  - Yêu cầu lớp đọc đồng thanh toàn bài. | - HS trả lời  - HS đánh vần (cá nhân, đồng thanh).  - HS đọc trơn (cá nhân, đồng thanh).    - HS thực hiện  - HS đọc trơn lại 3 vần(cá nhân, đồng thanh).  - HS: Thêm âm b và vần iêng  - 4-5 HS đánh, đồng thanh.  - 4-5 HS đọc trơn tiếng mẫu, đồng thanh.  - HS phân tích  - HS: đều có vần iêng  - Cá nhân, đồng thanh  - Cá nhân, đồng thanh.  - 2-3 HS, đồng thanh.  - HS tự tạo tiếng và gài.  - 1 số HS  - HS quan sát  - HS nói: sầu riêng  - HS quan sát.  - HS: riêng  - HS phân tích và đánh vần (cá nhân, đồng thanh)  - HS đọc (cá nhân, đồng thanh).  - HS đọc cá nhân (3-4 lượt).  - HS đọc đồng thanh |
| **(12’)3. Viết bảng**  \* GV đưa mẫu chữ iêng, iêm, yên và hướng dẫn HS quan sát.  - GV viết mẫu và nêu cách viết.  - Chú ý độ cao; điểm đặt bút, dừng bút; cách nối nét.  - Yêu cầu HS viết bảng con: iêng, iêm, yên  - GV theo dõi, giúp đỡ.  - GV nhận xét, tuyên dương.  \* GV đưa chữ mẫu: sầu riêng, cá kiếm, yến  - GV viết mẫu và nêu cách viết.  - Yêu cầu HS viết bảng con: nhiệt kế, yêu chiều  - GV theo dõi, giúp đỡ.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - Hs lắng nghe và quan sát  - Hs lắng nghe  - HS viết bảng con: iêng, iêm, yên  - Hs lắng nghe  - HS viết bảng con: sầu riêng, cá kiếm, yến  - HS lắng nghe |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| \* Cho ban văn nghệ điều khiển thư giãn  - GV yêu cầu HS đọc lại bài vừa học. | * HS thực hiện * HS đọc âm, đánh vần tiếng, đọc trơn. |
| **(10’)4. Viết vở**  - GV yêu cầu HS mở vở Tập viết tập 1  - GV đưa chữ mẫu lên bảng: sầu riêng, cá kiếm, yến  + Các con chữ này có độ cao bao nhiêu?  - GV HDHS điểm đặt bút và dừng bút, cách nối nét giữa các con chữ, khoảng cách giữa các chữ.  - Yêu cầu HS viết bài vào vở.  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết, nhắc nhở HS tư thế ngồi hoặc cầm bút.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS | - HS đọc: sầu riêng, cá kiếm, yến    + HS nêu  - HS lắng nghe.  - HS viết vào vở. |
| **(10’)5. Đọc đoạn**  - GV giới thiệu đoạn văn và đọc mẫu:  "Hà theo bố đến sân chim… trông thật yên bình.  - Yêu cầu HS đọc thầm và tìm tiếng có vần iêng, iêm, yên  - Yêu cầu HS đọc trơn các tiếng vừa tìm được  + Đoạn văn trên có mấy câu?  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp  - Yêu cầu HS đọc cả đoạn  - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:  + Chủ nhật, bố và Hà đi đâu?  + Sân chim có gì?  + Sau một ngày kiếm ăn, đàn chim làm gì?  - GV và HS thống nhất câu trả lời. | - HS đọc thầm.  - Hs tìm: liệng, kiếm, yên  - HS đọc cá nhân, đồng thanh  + 4 câu  - 3 HS đọc cá nhân  - 2-3 HS, đồng thanh  + đến sân chim  + cò, diệc, sáo, bồ nông.  + Ríu rít về tổ. |
| **(5’)6. Nói theo tranh**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS.  - GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:  + Em có biết tên loài chim nào trong các tranh không?  + Những con chim trong các tranh đang làm gì?  + Em có biết điểm đặc biệt nào của những loài chim này không?    - GV:Chúng ta phải biết yêu quý bảo vệ loài chim nói riêng, loài đông vật nói chung. | - HS quan sát tranh và trả lời.  + én, vẹt, hoạ mi,…  + đang bay, đậu trên cành    + Én báo hiệu mùa xuân; Vẹt biết bắt chước tiếng người; Hoạ mi hót hay  - HS lắng nghe |
| **(5’)C. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - Tìm một số từ ngữ chứa vần iêng, iêm, yên và đặt câu với từ ngữ tìm được.  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà. | - HS tìm và đặt câu.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** (Nếu có)

…………………………………………………………...……………………………………………………...………………………………………………………………………………...………………………………………………………

**Ngày soạn: ngày 03 tháng 12 năm 2023**

**Ngày giảng: Thứ tư ngày 6 tháng 12 năm 2023**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 64: IÊT, IÊU, YÊU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết và đọc đúng các vần iêt, iêu, yêu; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu và đoạn có các vần iêt, iêu, yêu; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.Viết đúng các vần iêt, iêu, yêu; viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần iêt, iêu, yêu.

- Phát triển ngôn ngữ nói theo chủ điểm Thế giới trên bầu trời được gợi ý dưới tranh.Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần iêt, iêu, yêu có trong bài học.

- HS yêu thích môn học.

**I. CHUẨN BỊ**

**- GV:** Máy chiếu, tranh minh họa, ảnh, mẫu vật.

**- HS:** SHS, Bộ thực hành Tiếng Việt, bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **(5’)A. ÔN VÀ KHỞI ĐỘNG**  - Ổn định học sinh  - Yêu cầu HS đọc: iêng, iêm, iên, kiễng, liệng, sầu riêng, cá kiếm, tổ yến  - Yêu cầu HS đọc đoạn văn trong SHS/139  - Yêu cầu HS viết: sầu riêng  - Nhận xét, tuyên dương. | - 3 HS đọc, đồng thanh.  - 1 HS đọc  - HS viết bảng con. |
| **B. BÀI MỚI** |  |
| **(8’)1. Nhận biết**  - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:  + Con thấy gì trong tranh?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  - GV đọc câu dưới tranh: Em yêu sách. Nhờ có sách, em biết nhiều điều hay.  - GV: Trong câu vừa đọc, có các tiếng yêu, biết, nhiều, điều. Các tiếng này đều chứa vần iết, iêu, yêu (được tô màu đỏ). Hôm nay chúng ta học vần iêt, iêu, yêu  - GV viết tên bài lên bảng: Bài 64: iêt, iêu, yêu  - GV chỉ và giới thiệu vần iêt, iêu, yêu | + Con thấy trong tranh có hai bạn nhỏ đang ngồi đọc sách ở dưới gốc cây, …  - HS đọc theo.  - Hs lắng nghe |

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 64: IÊT, IÊU, YÊU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết và đọc đúng các vần iêt, iêu, yêu; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu và đoạn có các vần iêt, iêu, yêu; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.Viết đúng các vần iêt, iêu, yêu; viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần iêt, iêu, yêu.

- Phát triển ngôn ngữ nói theo chủ điểm Thế giới trên bầu trời được gợi ý dưới tranh.Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần iêt, iêu, yêu có trong bài học.

- HS yêu thích môn học.

**I. CHUẨN BỊ**

**- GV:** Máy chiếu, tranh minh họa, ảnh, mẫu vật.

**- HS:** SHS, Bộ thực hành Tiếng Việt, bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| \* Cho ban văn nghệ điều khiển thư giãn  - GV yêu cầu HS đọc lại bài vừa học. | * HS thực hiện * HS đọc âm, đánh vần tiếng, đọc trơn. |
| **(10’)4. Viết vở**  - GV yêu cầu HS mở vở Tập viết tập 1/41  - GV đưa chữ mẫu lên bảng: nhiệt kế, yêu chiều  + Các con chữ này có độ cao bao nhiêu?  - GV HDHS điểm đặt bút và dừng bút, cách nối nét giữa các con chữ, khoảng cách giữa các chữ.  - Yêu cầu HS viết bài vào vở.  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết, nhắc nhở HS tư thế ngồi hoặc cầm bút.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS | - HS đọc: nhiệt kế, yêu chiều  + HS nêu  - HS lắng nghe.  - HS viết vào vở. |
| **(10’)5. Đọc đoạn**  - GV giới thiệu đoạn văn và đọc mẫu:  "Bố cho Nam và em, chơi thả diều… chao liệng trên bầu trời.  - Giảng từ:  + căng dây: kéo cho thật thẳng.  +chao liệng: bay lên cao rồi đưa đi đưa lại.  - Yêu cầu HS đọc thầm và tìm tiếng có vần iêt, iêu, yêu  - Yêu cầu HS đọc trơn các tiếng vừa tìm được  + Đoạn văn trên có mấy câu?  - HDHS đọc câu 2: “Bố dạy Nam/ biết cách vừa chạy/ vừa kéo căng dây/ và giật giật/ để con diều có thể bay cao.” Câu 3: “Hai anh em thích thú/ ngắm nhìn những cánh diều sặc sỡ,/ đáng yêu chao liệng trên bầu trời.”  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp  - Yêu cầu HS đọc cả đoạn  - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:  + Bố và hai anh em Nam làm gì?  + Bố dạy Nam điều gì?  + Những cánh diều như thế nào?  - GV và HS thống nhất câu trả lời. | - HS đọc thầm.  - Hs tìm: diều, biết, yêu  - HS đọc cá nhân, đồng thanh  + 3 câu    - 3 HS đọc cá nhân  - 2-3 HS, đồng thanh  + thả diều  + vừa chạy vừa kéo căng dây và giật giật để con diều có thể bay cao.  + Những cánh diều sặc sỡ, đáng yêu chao liệng trên bầu trời. |
| **(5’)6. Nói theo tranh**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS.  - GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:  + Con hãy tìm trong tranh những sự vật tự nhiên?  + Tìm trong tranh những sự việc do con người tạo ra.  + Tìm điểm giống nhau và khác nhau của các nhóm sự vật:  a.máy bay, diều, chim  b.mặt trăng, mặt trời, vì sao  - GV: Thiên nhiên quanh ta thật tươi đẹp, các em hãy yêu quý và bảo vệ thiên nhiên. | - HS quan sát tranh và trả lời.  + mặt trời, trăng, sao,…  + máy bay, diều, …    a. Giống nhau: bay được trên bầu trời; khác nhau: chim tự bay được, các sự vật khác phải có con người hỗ trợ.  b. Giống nhau: đều toả sáng trên bầu trời; khác nhau: mặt trời toả sáng vào ban ngày, mặt trăng và các vì sao toả sáng vào ban đêm.  - HS lắng nghe |
| **(5’)C. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - Tìm một số từ ngữ chứa vần iêt, iêu, yêu và đặt câu với từ ngữ tìm được thông qua trò chơi “Bắn tên”.  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà. | - HS tìm và đặt câu.  - Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** (Nếu có)

…………………………………………………………...……………………………………………………...………………………………………………………………………………...………………………………………………………

**TOÁN**

**Bài 30. PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 1O**

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết cách tìm kết quả một phép trừ trong phạm vi 10.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học: NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

II.CHUẨN BỊ

- Các que tính, các chấm tròn.

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép trừ trong phạm vi 10.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG DẠY | HOẠT ĐỘNG HỌC |
| A.Hoạt động khởi động  HS thực hiện lần lượt các hoạt động sau (theo cặp hoặc nhóm bàn):  *HD HS quan sát* bức tranh trong SGK.  - HDHS Làm tương tự với các tinh huống còn lại.  - GV nhận xét | *-Nói* với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh liên quan đến phép trừ, chẳng hạn:  + Có 7 bạn, 1 bạn đã rời khỏi bàn. Còn lại bao nhiêu bạn?  + Đếm rồi nói: Còn lại 6 bạn đang ngồi quanh bàn. |
| B.Hoạt động hình thành kiến thức  - HDHS sử dụng các chấm tròn để tìm kết quả phép trừ: 7-1=6.  Tương tự HS tìm kết quả các phép trừ còn lại: 7-2; 8-l; 9-6.  GV chốt lại cách tìm kết quả một phép trừ.  Hoạt động cả lóp: GV dùng các chấm tròn để diễn tả các thao tác “trừ - bớt ” mà HS vừa thực hiện ở trên.  Củng cố kiến thức mới:  - GV nêu một số tình huống.  - GV hướng dần HS tìm kết quả phép trừ theo cách vừa học rồi gài kết quả vào thanh gài.phép trừ: 7-1=6. | -HS sử dụng các chấm tròn để tìm kết quả  - HS đặt phép trừ tương ứng.  -HS tự nêu tình huống tương tự rồi đố nhau đưa ra phép trừ (làm theo nhóm bàn). |
| C. Hoạt động thực hành, luyện tập  Bài 1  - HD HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài | - HS có thể dùng các chấm tròn hoặc thao tác đếm lùi để tìm kết quả phép tính |
| - GV có thể nêu ra một vài phép tính để HS củng cố kĩ năng. | - Đổi vở, đặt và trả lời câu hởi để kiểm tra các phép tính đã thực hiện |
| Bài 2  - Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài  - GV nhận xét | -HS có thể dùng thao tác đếm lùi để tìm kết quả phép tính.  -Đổi vở, đặt và trả lời câu hỏi để kiểm tra các phép tính đã thực hiện. |
| Bài 3  -HD HS quan sát tranh đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp., suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe về tình huống xảy ra trong tranh rồi  *Vi dụ:* Có 9 mảnh gỗ cần sơn. Đã sơn được 7 mảnh. Hỏi còn lại mấy mảnh gỗ chưa sơn? Phép tính tương ứng là: 9 - 7 = 2.  - GV nhận xét | -HS quan sát tranh đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp., suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe về tình huống xảy ra trong tranh rồi |
| D. Hoạt động vận dụng  HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ trong chạm vi 10. | - HS trình bày |
| E. Củng cố, dặn dò  - Bài học hôm nay, các em biết thêm được điều gì? HS có thể xem lại bức tranh khởi động trong sách nêu phép trừ tưong úng.  -Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn. |  |

**TỰ NHIÊN XÃ HỘI**

**ĐÈN TÍN HIỆU, BIỂN BÁO GIAO THÔNG( BÀI HỌC STEM)**

**( 2 tiết)**

**I. yêu cầu cần đạt**

* Bài học này giúp học sinh nói được tên và ý nghĩa của một số biển báo và đèn hiệu giao thông
* Thực hành đi bộ qua đường theo sơ đồ đoạn đường không có tín hiệu giao thông đoạn đường có tín hiệu giao thông
* Nhận dạng được hình vuông hình tròn hình tam giác hình chữ nhật khối hộp thông qua việc sử dụng bộ đồ dùng học tập cá nhân hoặc vật thật
* Nêu được tên một số công cụ vật liệu để thực hành sáng tạo sử dụng được vật liệu sẵn có để thực hành sáng tạo
* Sử dụng mô hình đèn hiệu và biển báo giao thông thực hành trong cuộc sống
* Trình bày ý kiến khi tha thảo luận để xuất ý tưởng giới thiệu sản phẩm một cách tự tin
* Có tinh thần hợp tác với các bạn khi làm sản phẩm

**II. Đồ dùng dạy học**

\*Chuẩn bị của giáo viên:

* Các phiếu học tập như ở phụ lục
* Dụng cụ và vật liệu dành cho một nhóm học sinh

\*Chuẩn bị của HS: Thước kẻ, kéo thủ công, hộp bút mà,u giấy màu thủ công, đất nặn

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV** | **HĐ của HS** |
| **I. khởi động**  - Giáo viên mời học sinh: chúng mình cùng xem video nhé?  - Giáo viên hỏi học sinh: nội dung video nói về điều gì?  - Giáo viên: Em nào có thể nêu được các hướng dẫn trong video?  - gợi ý: Hướng dẫn cho trẻ em đi đúng phần đường, không đi bộ dưới lòng đường, phải đi bộ trên vỉa hè, không vượt dài phân cách, không sang đường khi tín hiệu đèn vừa chuyển sang màu xanh, không đi ngược chiều đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe ô tô xe gắn máy. | * HS trả lời * HS trả lời * HS tả lời |
| **II. Khám phá**  **Hoạt động 1: quan sát tranh**   * Giáo viên mời Học sinh quan sát tranh trang 30 Sách bài học stem lớp 1 * Giáo viên hỏi học sinh:   + Theo em hai bạn nhỏ trong tranh cần đi như thế nào để sang đường cho an toàn?   * Giáo viên phát phiếu học tập số 1 và yêu cầu học sinh hoàn thành * Giáo viên mời học sinh chia sẻ phiếu học tập số 1 trước lớp   - Giáo viên chiếu hình ảnh đèn giao thông đủ ba màu và dẫn dắt nhiệm vụ học sinh cần thực hiện trong bài này - - Giáo viên giao nhiệm vụ tạo mô hình đèn hiệu và biển báo giao thông đảm bảo các yêu cầu sau: màu sắc hình dạng thể hiện đúng ý nghĩa của đèn hiệu biển báo giao thông, biển đẹp có thể sử dụng nhiều lần.  **Hoạt động 2: tìm hiểu về đèn hiệu và biển báo giao thông**   1. **Nêu tên ý nghĩa của mỗi biển hiệu giao thông trong hình**  * Giáo viên yêu cầu học sinh quan sát thảo luận nhóm thực hiện các yêu cầu:   +Nêu tên ý nghĩa của mỗi loại đèn hiệu giao thông + Nêu việc chúng ta phải làm khi gặp các tín hiệu đèn   * Để đảm bảo tham gia giao thông được an toàn giáo viên mời một vài học sinh nên trả lời gợi ý: tên và ý nghĩa hình dạng màu sắc của mỗi loại đèn biển báo giao thông: * Đèn đỏ báo hiệu dừng lại * Đèn vàng báo hiệu chú ý dừng lại (Vì tiếp đó Đèn đỏ sẽ sáng) * Đèn xanh báo hiệu chuẩn bị các phương tiện được phép di chuyển * Đèn hình 4: đây là đèn giao thông dành cho đường đi bộ một đèn báo hiệu dừng lại hai đèn xanh báo hiệu đi * Giáo viên chốt lại một số nội dung về đặc điểm ý nghĩa của đèn hiệu giao thông  1. **Nêu tên ý nghĩa hình dạng mỗi biển báo giao thông trong hình**  * Giáo viên chiếu hình ảnh một số biển báo giao thông và yêu cầu học sinh quan sát thảo luận nhóm về tên và ý nghĩa của từng biển báo giáo viên * Yêu cầu một hai học sinh đại diện nhóm báo cáo kết quả thảo luận * Gợi ý: * Biển báo một tên biển báo đoạn đường dành cho người đi bộ   Ý nghĩa: các loại xe cơ giới và xe thô sơ kể cả xe được ưu tiên theo quy định không được phép đi vào đường đã đặt biển báo này   * Biển báo hai tên biển báo đoạn đường thường có trẻ em đi qua   Ý nghĩa: biển báo giao thông báo trước là gần đến đoạn đường thường có trẻ em đi qua hoặc tụ tập trên đường như gần vườn trẻ, trường học ,câu lạc bộ   * Biển báo 3 tên biển báo cấm rẽ trái   Ý nghĩa: biển báo cấm rẽ trái theo hướng mũi tên chỉ ở những chỗ đường giao nhau biển có hiệu lực cấm các loại xe xe cơ giới và xe thô sơ trừ các xe được ưu tiên theo luật lệ nhà nước quy định được rẽ trái   * Biển báo 4: tên biển báo hết khu vực đông dân cư   Ý nghĩa: biển báo hết khu vực đông dân cư để báo hiệu hết đoạn đường qua phạm vi đông dân cư biển báo có tác dụng báo cho người tham gia giao thông biết phạm vi phải tuân theo những quy định đi đường được áp dụng ở khu vực đông dân cư đã hết hiệu lực  **C. Giáo viên yêu cầu học sinh kể thêm tên ý nghĩa hình dạng một số biển báo giao thông mà em biết**  - Gợi ý một số biển báo giao thông: đường một chiều, cảnh báo nguy hiểm núi lở khu vực đông dân cư.  - Giáo viên phát phiếu học tập số 2 và yêu cầu học sinh hoàn thành.  - Giáo viên mời học sinh trình bày phiếu học tập số 2 trước lớp.  - Giáo viên chiếu đáp án phiếu học tập số 2  - Giáo viên kết luận: Khi đi trên đường giao thông cần quan sát và thực hiện các tín hiệu đèn và biển báo giao thông. | Học sinh quan sát  Học sinh thảo luận  Học sinh trả lời học sinh quan sát, thảo luận   * Hs quan sát * Hs báo cáo   -Hs quan sát   * Đại diện nhóm báo cáo kết quả thảo luận   Học sinh trả lời  Học sinh hoàn thành  Học sinh trình bày phiếu học tập số 2  Học sinh theo dõi |
|  |  |

**Ngày soạn: ngày 04 tháng 12 năm 2023**

**Ngày giảng: Thứ năm ngày 7 tháng 12 năm 2023**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 65: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nắm vững cách đọc các vần iêng, iêm, yên ,iêt, iêu, yêu, ong, ông, ung, ưng, iêc, iên, iêp ;cách đọc các tiếng, từ ngữ, cầu, đoạn có các vần iêng, iêm, yên ,iêt, iêu, yêu, ong, ông, ung, ưng, iêc, iên, iêp; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết cầu có từ ngữ chứa một số vần đã học. Phát triển kỹ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể chuyện Lửa, mưa và con hổ hung hãn trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện. Câu chuyện cũng giúp HS rèn kĩ năng suy luận, đánh giá và ý thức khiêm tốn trong giao tiếp, ứng xử.

- HS yêu thích môn học.

**II. CHUẨN BỊ**

**- GV:** Máy chiếu, tranh minh họa, ảnh, mẫu vật.

**- HS:** SHS, Bộ thực hành Tiếng Việt, bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **(5’)A. ÔN VÀ KHỞI ĐỘNG**  - Ổn định học sinh  - GV tổ chức trò chơi tiếp sức:  + GV phổ biến luật chơi: Cô chia lớp thành 2 đội, mỗi đội cử 5 bạn đại diện tham gia trò chơi.  + Cách chơi: gắn thẻ các sự vật đúng nhóm: Thế giới trong lòng biển, Thế giới trên bầu trời.  + Đại diện mỗi nhóm thuyết trình về chủ đề của nhóm mình.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Giới thiệu bài: Hôm nay cô trò mình cùng ôn lại các vần đã học trong tuần và tập kể chuyện qua bài 65: Ôn tập và kể chuyện | + HS lắng nghe  + HS thực hiện  + 1HS thuyết trình |
| **B. BÀI MỚI** |  |
| **(10’)1. Đọc âm, tiếng, từ ngữ**  \* Đọc tiếng:  - HS mở S/142 và đọc thầm các tiếng.  - Hướng dẫn HS làm việc theo nhóm 2: 1HS đọc từ - 1HS đánh vần.  \* Đọc từ ngữ:  - Yêu cầu HS đọc thầm các từ. | - HS đọc thầm  - HS thực hiện trong nhớm 2  - HS đọc nối tiếp theo nhóm 2  - HS đọc đồng thanh  - HS đọc thầm  - Đọc nối tiếp, đồng thanh |
| **(10’)2. Đọc câu**  \* Đọc đoạn:  - GV giới thiệu đoạn văn và đọc mẫu:  "Trái đất của chúng ta vô cùng rộng lớn… bảo vệ sự sống trên trái đất này.”  - Giảng từ:  + trùng điệp: liên tiếp nhau, hết lớp này đến lớp khác.  + bao la, mênh mông: rộng lớn  + Đoạn văn trên có mấy câu?  - HDHS đọc câu:  + Câu 1: “Trái đất của chúng ta/ vô cùng rộng lớn.”  + Câu 7: “Chúng ta cần biết yêu quý,/ giữ gìn và bảo vệ/ sự sống trên trái đất này”  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp  - Yêu cầu HS đọc cả đoạn  - HS trả lời các câu hỏi:  + Trái đất của chúng ta thế nào?  + Sự sống trên trái đất ra sao?  + Chúng ta cần làm gì cho sự sống trên trái đất?  - GV và HS thống nhất câu trả lời. | - HS đọc thầm  - 7 câu  - 1HS đọc  - 1HS đọc  - HS đọc nối tiếp câu  - 1-2 HS đọc, lớp đọc đồng thanh  +Trái đất của chúng ta vô cùng rộng lớn.  + Sự sống không ngừng sinh sôi, nảy nở.  + Chúng ta cần biết yêu quý,giữ gìn và bảo vệ sự sống trên trái đất này. |
| **(10’)3. Viết**  - GV yêu cầu HS mở vở Tập viết tập 1/41  - GV yêu cầu HS nêu nội dung bài viết.  + Trong câu này có chữ nào viết hoa?  + GV hướng dẫn viết chữ C hoa  + Hướng dẫn HS tô chữ C trên không  - GV lưu ý HS viết đúng độ cao, khoảng cách giữa các con chữ và giữa các chữ, viết liền mạch  - Yêu cầu HS viết bài vào vở.  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết, nhắc nhở HS tư thế ngồi hoặc cầm bút.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS | - HS mở vở/41  - HS: Cánh diều chao liệng trên bầu trời.  + HS nêu: chữ C    - HS quan sát  - HS thực hiện  - HS viết vào vở. |

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 65: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nắm vững cách đọc các vần iêng, iêm, yên ,iêt, iêu, yêu, ong, ông, ung, ưng, iêc, iên, iêp ;cách đọc các tiếng, từ ngữ, cầu, đoạn có các vần iêng, iêm, yên ,iêt, iêu, yêu, ong, ông, ung, ưng, iêc, iên, iêp; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết cầu có từ ngữ chứa một số vần đã học. Phát triển kỹ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể chuyện Lửa, mưa và con hổ hung hãn trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện. Câu chuyện cũng giúp HS rèn kĩ năng suy luận, đánh giá và ý thức khiêm tốn trong giao tiếp, ứng xử.

- HS yêu thích môn học.

<https://www.youtube.com/watch?v=GWzEdsYK34M>

**II. CHUẨN BỊ**

**- GV:** Máy chiếu, tranh minh họa, ảnh, mẫu vật.

**- HS:** SHS, Bộ thực hành Tiếng Việt, bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| *\* Cho ban văn nghệ điều khiển thư giãn*  [*https://www.youtube.com/watch?v=GWzEdsYK34M*](https://www.youtube.com/watch?v=GWzEdsYK34M)  *- GV yêu cầu HS đọc lại bài vừa học.* | * *HS thực hiện* * *HS đọc âm, đánh vần tiếng, đọc trơn.* |
| **4. Kể chuyện** |  |
| **(2’)a. Văn bản**  **Lửa, mưa và con hổ hung hăng** |  |
| **10’)b. GV kể chuyện, đặt câu hỏi**  Lần 1: GV kể toàn bộ cầu chuyện.  Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt cầu hỏi.  \* Đoạn 1: Từ đầu đến cho đến tận bây giờ.  1. Tính tình hổ như thế nào?  2. “Con vật lạ” đầu tiên mà hổ gặp thực ra là gì?  3. Gặp “con vật lạ” đó, hổ làm gì?  4. Vì sao hổ bị xém lông?  \* Đoạn 2: Từ Hổ còn chưa hoàn hồn đến Ta sẽ cho ngươi biết tay.  5. Hổ tiếp tục gặp ai?  6. Hổ tưởng mưa làm gi?  7. Mưa nói gì khiến hổ giận dữ?  \* Đoạn 3: Tiếp theo cho đến hết.  8. Gặp hai người thợ săn, hổ làm gì?  9. Mưa làm gì để giúp hổ?  10. Thoát nạn, hổ thế nào? | - HS lắng nghe  - Thảo luận nhóm 2 và trả lời câu hỏi  1. rất hung hăng  2. là lửa  3. lao vào lửa  4. vì lửa không buông tha mà vẫn đuổi theo hổ, hổ nhảy xuống dòng nước nhưng nước chỉ làm dịu vết bỏng còn vết xém vẫn còn.  5. gặp mưa  6. ném sỏi vào hổ  7. mưa bảo hổ là ngốc nghếch  8. quay đầu chạy trốn  9. mưa trút xuống ào ào làm cho hai người thợ săn vội vã về nhà.  10. tự thấy xấu hổ, không còn hung hăng như trước nữa. |
| **15’)c. HS kể chuyện.**  - Hướng dẫn HS kể lại từng đoạn trong nhóm đôi.  - Yêu cầu HS kể từng đoạn trước lớp | - HS kể trong nhóm 2  - HS kể trước lớp  - 1HS kể lại toàn bộ câu chuyện |
| **(5’)C. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  - Khuyến khích HS ôn lại các vần vừa học và thực hành giao tiếp ở nhà.  - Kể lại câu chuyện cho người thân nghe. | -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** (Nếu có)

…………………………………………………………...……………………………………………………...………………………………………………………………………………...………………………………………………………

**HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH**

**LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Giúp HS

- Học sinh tiếp tục biết hình thành được bảng cộng, bảng trừ trong phạm vi 10 và vân dụng tính nhẩm.Qua việc xây dựng bảng cộng, bảng trừ thấy được mối quan hệ ngược giữa phép cộng và phép trừ, từ đó phát triển tư duy lôgic, liên hệ giải các bài toán có tình huống thực tế và vận dụng vào tính nhẩm.

**II. Chuẩn bị**

- Bộ đồ dùng học Toán 1.

- Những mô hình, vậy liệu, xúc xắc,… để tổ chức hoạt động, trò chơi.

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  - Ổn định  - Giới thiệu bài | - Hát |
| **2. Khám phá: Bảng trừ**  - Từ hình ảnh các bông hoa, HS hình thành các phép tính 8 trừ cho một số. (Nêu được kết quả các phép tính 8 - 1, 8 - 2, 8 - 3, 8 - 4, 8 - 5, 8 - 6, 8 - 7). | - HS quan sát  - HS nêu |
| **3. Hoạt động** |  |
| **\* Bài 1: Tính nhẩm**  - Nêu yêu cầu bài tập  - HD HS tính nhẩm 6 trừ cho một số  - Yêu cầu HS làm bài  - HS nêu kết quả  - GV cùng HS nhận xét | - HS theo dõi  - HS thực hiện  - HS nêu kết quả  - HS nhận xét |
| **\* Bài 2: Em hoàn thành bảng trừ**  - Nêu yêu cầu bài tập  - HD HS hoàn thành bảng trừ trong phạm vi 10  - GV cho HS đọc kết quả phép tính theo từng cột  - GV cùng HS nhận xét | - HS theo dõi  - HS thực hiện  - HS nêu kết quả  - HS nhận xét |
| **\* Bài 3: Tính nhẩm**  - Nêu yêu cầu bài tập  - HD HS tính nhẩm ra các phép tính ghi ở lá cờ cắm trong mỗi lọ hoa  - Yêu cầu HS làm bài  - HS nêu kết quả  - GV cùng HS nhận xét | - HS theo dõi  - HS thực hiện  - HS nêu kết quả  - HS nhận xét |
| **4. Củng cố, dặn dò**  - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? | - HS trả lời |

**Ngày soạn: ngày 5 tháng 12 năm 2023**

**Ngày giảng: Thứ sáu ngày 8 tháng 12 năm 2023**

**TIẾNG VIỆT**

**Ôn luyện tuần 13 - Tiết 1**

**LUYỆN VIẾT ONG, ÔNG, UNG, ƯNG, IÊC, IÊN, IÊP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Gìúp HS củng cố về đọc viết các vần ong, ông, ung, ưng, iêc, iên, iêp đã học.

- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết câu có từ ngữ chứa một số vần đã học. - -Thêm yêu thích môn học

**II. ĐỒ DÙNG:**

- Vở ô ly mẫu chữ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn đọc:**  - GV ghi bảng.  ong, ông, ung, ưng, iêc, iên, iêp  - GV nhận xét, sửa phát âm.  **2. Viết:**  - Hướng dẫn viết vào vở ô ly.  ong, ông, ung, ưng, iêc, iên, iêp, nép, long, hồng, chung, chưng, biếc, liên, tiếp. Mỗi chữ 1 dòng.  - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.  **3. Chấm bài:**  - GV chấm vở của HS.  - Nhận xét, sửa lỗi cho HS.  **4. Củng cố - dặn dò:**  - GV hệ thống kiến thức đã học.  - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà. | - HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.  - HS viết vở ô ly.  - Dãy bàn 1 nộp vở. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** (Nếu có)

…………………………………………………………...……………………………………………………...………………………………………………………………………………...………………………………………………………

**Ôn luyện tuần 13 – Tiết 2**

**LUYỆN VIẾT IÊNG, IÊM, YÊN, IÊT, IÊU, YÊU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Gìúp HS củng cố về đọc viết các iêng, iêm, yên ,iêt, iêu, yêu đã học.

- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết câu có từ ngữ chứa một số vần đã học. - -Thêm yêu thích môn học

**II. ĐỒ DÙNG:**

- Vở ô ly mẫu chữ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn đọc:**  - GV ghi bảng.  iêng, iêm, yên ,iêt, iêu, yêu  - GV nhận xét, sửa phát âm.  **2. Viết:**  - Hướng dẫn viết vào vở ô ly.  iêng, iêm, yên ,iêt, iêu, yêu, nghiêng, xiêm, yến, kiệt, siêu, yếu. Mỗi chữ 1 dòng.  - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.  **3. Chấm bài:**  - GV chấm vở của HS.  - Nhận xét, sửa lỗi cho HS.  **4. Củng cố - dặn dò:**  - GV hệ thống kiến thức đã học.  - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà. | - HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.  - HS viết vở ô ly.  - Dãy bàn 1 nộp vở. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** (Nếu có)

…………………………………………………………...……………………………………………………...………………………………………………………………………………...……………………………………………………… ……...

**TỰ NHIÊN XÃ HỘI**

**ĐÈN TÍN HIỆU, BIỂN BÁO GIAO THÔNG( BÀI HỌC STEM)**

**( Tiết 2)**

**I. yêu cầu cần đạt**

* Bài học này giúp học sinh nói được tên và ý nghĩa của một số biển báo và đèn hiệu giao thông
* Thực hành đi bộ qua đường theo sơ đồ đoạn đường không có tín hiệu giao thông đoạn đường có tín hiệu giao thông
* Nhận dạng được hình vuông hình tròn hình tam giác hình chữ nhật khối hộp thông qua việc sử dụng bộ đồ dùng học tập cá nhân hoặc vật thật
* Nêu được tên một số công cụ vật liệu để thực hành sáng tạo sử dụng được vật liệu sẵn có để thực hành sáng tạo
* Sử dụng mô hình đèn hiệu và biển báo giao thông thực hành trong cuộc sống
* Trình bày ý kiến khi tha thảo luận để xuất ý tưởng giới thiệu sản phẩm một cách tự tin
* Có tinh thần hợp tác với các bạn khi làm sản phẩm

**II. Đồ dùng dạy học**

\*Chuẩn bị của giáo viên:

* Các phiếu học tập như ở phụ lục
* Dụng cụ và vật liệu dành cho một nhóm học sinh

\*Chuẩn bị của HS: Thước kẻ, kéo thủ công, hộp bút mà,u giấy màu thủ công, đất nặn

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **III. Luyện tập vận dụng**  **Hoạt động 3:** Đề xuất ý tưởng và cách làm mô hình đèn tín hiệu và biển báo giao thông  a.Thảo luận và chia sẻ ý tưởng làm mô hình đèn tín hiệu và biển báo giao thông  - Giáo viên chuẩn bị mô hình mẫu cho học sinh quan sát để học sinh có ý tưởng đề xuất  - Giáo viên yêu cầu các nhóm thảo luận đề xuất ý tưởng làm mô hình theo tiêu chí  - Giáo viên tổ chức cho một hai nhóm chia sẻ ý tưởng với cả lớp  Gợi ý: Thành phần của mô hình mặt của biển báo để đế gắn, cách làm mô hình, vật liệu làm mô hình, đất nặn, que tre, bộ hình phẳng   * Giáo viên mời học sinh các nhóm khác nhận xét góp ý để nhóm bạn hoàn thiện ý tưởng * Giáo viên mở gợi mở các nhóm điều chỉnh cho phù hợp với vật liệu mà giáo viên và học sinh đã chuẩn bị * Lựa chọn ý tưởng và đề xuất cách làm * Giáo viên yêu cầu các nhóm thảo luận về lựa chọn ý tưởng và đề xuất cách làm * Giáo viên mời đại diện hai nhóm giới thiệu phương án làm sản phẩm gợi ý báo cáo nhóm lựa chọn loại biển báo và đèn tín hiệu các bộ phận của biển báo vật liệu và cách làm các bộ phận * Giáo viên mời các nhóm khác nhận xét góp ý giáo viên phát phiếu học tập số 3 và yêu cầu học sinh hoàn thiện phiếu học tập số 3 * Giáo viên mời đại diện nhóm trình bày phiếu học tập số 3 gợi ý một nhóm em làm mô hình đèn giao thông biển cấm rẽ trái hay mô hình gồm mặt của biển báo để gắn dàn | * Học sinh quan sát * Học sinh thảo luận nhóm * Học sinh chia sẻ ý tưởng * Học sinh nhận xét góp ý   Học sinh thảo luận  Học sinh giới thiệu phương án làm sản phẩ nhận xét góp ý  Học sinh hoàn thiện phiếu học tập số 3  Học sinh trình bày phiếu học tập số 3 |
| **Hoạt động 4: Làm mô hình đèn tín hiệu và biển báo**   1. lựa chọn dụng cụ và vật liệu  * Giáo viên giao dụng cụ và vật liệu cho các nhóm * Giáo viên yêu cầu học sinh đọc gợi ý trong sách trang 32 mô hình đèn và biển báo giao thông và cho cô biết sách đã gợi ý các em làm như thế nào? cần tiến hành mấy bước? đó là những bước nào? * Gợi ý: * Bước 1: chọn loại hình phẳng phù hợp làm biển báo * Bước 2: Vẽ,xé, dán hình thông tin trên mặt biển báo * Bước 3: Gắn biển vào cột * Bước 4: Làm đế và hoàn thiện * Giáo viên gợi ý; Yêu cầu học sinh thực hiện làm biển báo khi cần hãy đưa tín hiệu hỗ trợ - - Giáo viên theo dõi việc làm sản phẩm của cả lớp và hỗ trợ khi cần * Các nhóm trình bày mô hình * Giáo viên yêu cầu kiểm tra và điều chỉnh mô hình theo tiêu chí để hoàn thiện tốt nhất * Giáo viên nhận xét đánh giá hoạt động của các nhóm và chuyển sang hoạt động tiếp theo | Các nhóm chọn dụng cụ và vật liệu để chuẩn bị làm mô hình  Học sinh trả lời  Học sinh thực hiện làm biển báo theo nhóm  Học sinh kiểm tra điều chỉnh mô hình theo tiêu chí |
| **Hoạt động 5: Trưng bày và giới thiệu sản phẩm**   * Giáo viên yêu cầu các nhóm trưng bày sản phẩm vừa chế tạo của nhóm mình * Giáo viên yêu cầu các nhóm giới thiệu | Học sinh trưng bày sản phẩm của nhóm mình  Đại diện nhóm giới thiệu về mô hình |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 14**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- GDHS chủ đề 4 “An toàn cho em”

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

**2. Năng lực chung :**

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

**3. Phẩm chất:**

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

**II.Đồ dùng dạy – học:**

* GV :băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng…
* HS: Chia thành nhóm, hoạt động theo Ban.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Ổn định tổ chức:**  - GV mời lớp trưởnglên ổn định lớp học.  **2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau**  **a/ Sơ kết tuần học**  ***\* Mục tiêu: HS biết được những ưu điểm và tồn tại trong việc thực hiện nội quy lớp học.***  ***\*Cách thức tiến hành:***  - LT mời lần lượt các tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của lớp trong tuần qua.  - Lần lượt các tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động trong tuần qua.  Sau báo cáo của mỗi ban, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến.  - LT nhận xét chung tinh thần làm việc của các tổ trưởng và cho lớp nêu ý kiến bổ sung (nếu có). Nếu các bạn không còn ý kiến gì thì cả lớp biểu quyết thống nhất với nội dung mà các tổ trưởng đã báo cáo bằng một tràng pháo tay (vỗ tay).  - LT tổng kết và đề xuất tuyên dương cá nhân, nhóm, ban điển hình của lớp; đồng thời nhắc nhở nhóm, ban nào cần hoạt động tích cực, trách nhiệm hơn (nếu có).  - LT mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  Dựa trên những thông tin thu thập được về hoạt động học tập và rèn luyện của lớp, giáo viên chủ nhiệm góp ý, nhận xét và đánh giá về:  + Phương pháp làm việc của Hội đồng tự quản, trưởng ban; uốn nắn điều chỉnh để rèn luyện kỹ năng tự quản cho lớp.  + Phát hiện và tuyên dương, động viên kịp thời các cá nhân đã có sự cố gắng phấn đấu trong tuần.  + Nhắc nhở chung và nhẹ nhàng trên tinh thần góp ý, động viên, sửa sai để giúp đỡ các em tiến bộ và hoàn thiện hơn trong học tập và rèn luyện… (không nêu cụ thể tên học sinh vi phạm hay cần nhắc nhở trước tập thể lớp).  + Tiếp tục rút kinh nghiệm với những kết quả đạt được đồng thời định hướng kế hoạch hoạt động tuần tiếp theo.  - LT: Chúng em cảm ơn những ý kiến nhận xét của cô. Tuần tới chúng em hứa sẽ cố gắng thực hiện tốt hơn.  - LT: Trước khi xây dựng kế hoạch tuần tới, mời các bạn ở ban nào về vị trí ban của mình.  **b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới**  ***\* Mục tiêu: HS biết được cách lập kế hoạch trong tuần tiếp theo.***  ***\*Cách thức tiến hành:***  **-** LT yêu cầu các tổ trưởng dựa vào nội dung cô giáo vừa phổ biến, các ban lập kế hoạch thực hiện.  - Các ban thảo luận đề ra kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi ban.  - LT cho cả lớp hát một bài trước khi các ban báo cáo kế hoạch tuần tới.  - Lần lượt các Tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.  Sau mỗi ban báo cáo, tập thể lớp trao đổi, góp ý kiến và đi đến thống nhất phương án thực hiện.  - LT: Nhận xét chung tinh thần làm việc và kết qủa thảo luận của các ban.  Các bạn đã nắm được kế hoạch tuần tới chưa? (Cả lớp trả lời)  - LT: Chúng ta sẽ cùng nhau cố gắng thực hiện nhé! Bạn nào đồng ý cho 1 tràng pháo tay.  - LT: mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  - Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các ban. | -HS hát một số bài hát.  -Các tổ trưởng nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của các ban.  - LT nhận xét chung cả lớp.  - HS nghe.  - HS nghe.  - HS nghe.  - Các ban thực hiện theo CTHĐ.  - Các ban thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới.  - Tổ trưởng lên báo cáo. |
| **3. Sinh hoạt theo chủ đề**  -Gv yêu cầu HS chia sẻ việc đã vận dụng những hiểu biết và kĩ năng đã thu hoạch vào thực tiễn đời sống ở nhà trường và gia đình, xã hội hằng ngày như thế nào? Cụ thể là:  +Hãy kể những trò chơi an toàn em đã tham gia  +GV khuyến khích HS kể xem em đã:   * Từ chối khi được rủ tham gia trò chơi không an toàn như thế nào? * Khuyên can bạn không chơi trò chơi không an toàn như thế nào?   -GV lưu ý HS kể rõ cách từ chối và khuyên bạn như thế nào, có sức thuyết phục hay không, qua đó rèn kĩ năng kiên định và kĩ năng thuyết phục cho HS  -GV sử dụng kĩ thuật ném bong tuyết để lôi cuống mọi người cùng tham gia  -Yêu cầu HS lắng nghe tích cực và có thể đặt câu hỏi cho bạn nếu có gì chưa rõ, hoặc thắc mắc  -GV tổng kết những chia sẻ của HS và khen ngợi các em đã tích cực vận dụng những điều đã học vào thực tiễn cuộc sống | -HS thực hiện theo yêu cầu  -HS lắng nghe xem những trò chơi đó đã thực sự an toàn chưa, có những điều gì cần chú ý khi tham gia những trò chơi đó để đảm bảo an toàn  - HS chia sẻ  -Lắng nghe, đặt câu hỏi |
| **ĐÁNH GIÁ**   1. **Cá nhân tự đánh giá**   GV HD HS tự đánh giá việc thể hiện lòng kính yêu thầy cô theo các mức độ dưới đây:  -Tốt: Thực hiện được thường xuyên tất cả các yêu cầu sau:  +Tham gia trò chơi an toàn  +Từ chối sự rủ rê tham gia những trò chơi nguy hiểm  -Đạt: Thực hiện được các yêu cầu trên nhưng chưa thường xuyên  -Cần cố gắng: Chưa thực hiện được đầy đủ các yêu cầu trên, chưa thường xuyên  **b) Đánh giá theo tổ/ nhóm**  -GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung trên và thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tự giác, hợp tác, trách nhiệm,… hay không  **c) Đánh giá chung của GV**  GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung | -HS tự đánh giá  -HS đánh giá lẫn nhau  -HS theo dõi |
| **4. Củng cố - dặn dò**  - Nhận xét tiết học của lớp mình.  - GV dặn dò nhắc nhở HS | -HS lắng nghe |